

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÃ HỘI TỐT ĐẸP VÀ CON ĐƯỜNG XÂY DỰNG XÃ HỘI ĐÓ Ở VIỆT NAM

**Nguyễn Đình Hòa<sup>(\*)</sup>**

<sup>(\*)</sup> Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyendinhhoa.vth@gmail.com

**Luyện Thị Hồng Hạnh<sup>(\*\*)</sup>**

<sup>(\*\*)</sup> Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Email: honghanhcdcnhy@gmail.com

Nhận ngày 12 tháng 10 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 11 năm 2021.

**Tóm tắt:** Hồ Chí Minh đã đưa ra những tư tưởng hết sức sâu sắc về xây dựng một xã hội tốt đẹp cho nhân dân Việt Nam, đó chính là xã hội xã hội chủ nghĩa. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, xã hội tốt đẹp, về phương diện chính trị, đó là xã hội do “dân là chủ” và “dân làm chủ”, mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân; về phương diện kinh tế, đó là xã hội dân giàu nước mạnh; về phương diện văn hóa, đó là xã hội có đời sống văn hóa cao; về phương diện xã hội, đó là xã hội không có sự áp bức, bất công và bảo đảm sự tiến bộ, công bằng xã hội; về phương diện môi trường, đó là xã hội có quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên. Đặc biệt, Hồ Chí Minh cũng đã đưa ra một hệ thống các quan điểm có tính định hướng và các giải pháp cơ bản có ý nghĩa phương pháp luận để xây dựng thành công xã hội tốt đẹp đó ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Hồ Chí Minh, Việt Nam, xã hội tốt đẹp.

Ngày nay, trong các lý thuyết phát triển xã hội hiện đại, hoặc trên các diễn đàn chính trị, khoa học của các tổ chức quốc tế, các quốc gia trên toàn cầu chúng ta thường thấy sự xuất hiện với tần suất cao của các thuật ngữ “xã hội lành mạnh”, “xã hội phát triển bền vững”, “xã hội hài hòa”... để nói về xã hội tương lai mà loài người mong muốn và hướng đến. Cho dù có nhiều thuật ngữ đa dạng, phong phú như vậy, song, theo chúng tôi, giữa chúng có một nội hàm chung, thống nhất, phản

ánh giá trị bao trùm và phổ biến, đó là một xã hội tốt đẹp, vì con người, do con người và cho con người. Là một nhà tư tưởng lớn của dân tộc Việt Nam, đồng thời là danh nhân văn hóa của thế giới, Hồ Chí Minh đã có những tư tưởng rất sâu sắc về một xã hội tốt đẹp. Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về xã hội tốt đẹp hoàn toàn không trừu tượng, cao xa; trái lại, hết sức bình dị, dễ hiểu và gần gũi với đời thường mà người dân ai ai cũng đều có thể cảm nhận được.

### 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về những đặc trưng chung nhất của một xã hội tốt đẹp

*Thứ nhất*, về phương diện kinh tế, xã hội tốt đẹp là xã hội có nền *kinh tế phát triển, dân giàu nước mạnh*.

Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, kinh tế là nền tảng của sự phát triển xã hội. Xã hội Việt Nam, trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, là một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến có nền kinh tế vô cùng lạc hậu, tri trệ, người dân sống trong nghèo đói, lam lũ. Vì thế, với Hồ Chí Minh, một xã hội tốt đẹp phải là xã hội có nền kinh tế phát triển, bảo đảm cho người dân ai cũng có cơm ăn, áo mặc. Người đã từng nhấn mạnh rằng, có độc lập, tự do mà dân vẫn chết đói, chết rét thì độc lập, tự do cũng chẳng có ý nghĩa gì và nhân dân chi hiểu rõ giá trị của độc lập, tự do khi họ được *ăn no, mặc ấm*... Do vậy, để đáp ứng được những nhu cầu sống cơ bản nhất của con người và trên cơ sở đó, tạo nên sự ổn định, đồng thuận trong xã hội, thì trước hết cần phải có một nền kinh tế phát triển.

Hồ Chí Minh cho rằng, nền kinh tế phát triển mạnh mẽ là tiền đề để xóa bỏ nghèo đói, không ngừng cải thiện và từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, làm cho "...mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do"<sup>1</sup>, "...làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ăn no và sống

một đời hạnh phúc"<sup>2</sup>. Nền kinh tế phát triển sẽ là cơ hội tốt để ai cũng được sống trong ấm no, hạnh phúc, "người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm"<sup>3</sup>. Tóm lại, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, về phương diện kinh tế, xã hội tốt đẹp là xã hội có nền kinh tế phát triển đến trình độ cao làm cho "dân giàu, nước mạnh", là "xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt..."<sup>4</sup>.

*Thứ hai*, về phương diện chính trị, xã hội tốt đẹp là xã hội *do nhân dân làm chủ, mọi quyền hành đều thuộc về nhân dân*.

Chế độ thực dân, nửa phong kiến ở Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã gây nên tình cảnh người dân "một cổ hai tròng", phải chịu thân phận nô lệ, hoàn toàn bị tước đoạt mọi quyền con người. Trong *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Hồ Chí Minh đã vạch rõ những tội ác "trời không dung, đất không tha" núp sau chiêu bài tự do, bình đẳng, bác ái của giai cấp thống trị đối với người dân bản xứ. Từ viên toàn quyền cho đến tên lính đánh thuê hay bọn địa chủ, cường hào đều mặc sức hà hiếp, đè nén, cướp bóc người dân một cách man rợ, không còn tính người. Vì vậy, đối với Hồ Chí Minh, xã hội tốt đẹp, về phương diện chính trị, phải

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.395.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.10, tr.17.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.8, tr.226.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.10, tr.591.

là xã hội trong đó dân tộc được độc lập, nhân dân được tự do, mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, là “dân là chủ” và “dân làm chủ”; cán bộ nhà nước chỉ là công bộc, “đầy tớ” của nhân dân.

Trong một xã hội dân chủ, quyền lực của nhân dân là tối cao và phải được thể hiện, thực thi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Với tính cách người đại diện quyền lực của nhân dân, hoạt động của nhà nước phải luôn hướng đến mục tiêu đáp ứng và bảo đảm ngày càng tốt hơn những nhu cầu, lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân... Nói cách khác, trách nhiệm xuyên suốt của Nhà nước là vì dân, là *phục vụ* nhân dân. Ngược lại, về phần mình, nhân dân phải có *trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ* của người làm chủ. Mọi người trong xã hội phải có ý thức “sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật”.

*Thứ ba*, về phương diện văn hóa, xã hội tốt đẹp là xã hội có nền *văn hóa cao*.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, một xã hội tốt đẹp phải là xã hội có *nền văn hóa cao*. Văn hóa là một khái niệm rộng, bao trùm mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Văn hóa được các thế hệ nối tiếp xây dựng và bồi đắp nên trong suốt chiều dài lịch sử qua sự tương tác xã hội của con người, trước hết là hoạt động lao động. Văn hóa trở thành nền tảng tinh thần của một xã hội, phản ánh trình độ phát triển của con người và xã hội, được biểu hiện qua các cách thức, hình thức tổ chức đời

sống và hành động của con người, cũng như qua các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra.

Hồ Chí Minh đã đưa ra quan niệm về văn hóa như sau: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”<sup>5</sup>. Quan niệm của Hồ Chí Minh đã chỉ ra được nguồn gốc động lực và cấu trúc của văn hóa. Theo Hồ Chí Minh, văn hóa là sản phẩm do sự sáng tạo của con người; đồng thời, văn hóa lại tham gia vào việc xây dựng và phát triển con người. Nó thể hiện bản sắc riêng của mỗi dân tộc hướng tới hệ giá trị chân - thiện - mỹ và vì thế, văn hóa là vốn quý cần được trân trọng, bảo tồn, bổ sung và làm cho ngày càng phong phú hơn trong quá trình phát triển.

Với Hồ Chí Minh, văn hóa có ý nghĩa vô cùng to lớn và giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, nó không chỉ biểu hiện cốt cách của một dân tộc, mà còn là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, là

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.3, tr.431.

nhân tố nội sinh “soi đường cho quốc dân đi”. Với quan niệm như vậy, Người đã yêu cầu phải làm cho văn hóa thấm sâu vào đời sống xã hội, phải xây dựng xã hội ta trở thành một xã hội có văn hóa cao, đưa nền văn hóa của dân tộc ta lên ngang tầm thời đại. Tất cả mọi người, *một mặt*, phải không ngừng gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc; *mặt khác*, phải hấp thụ một cách có chọn lọc và sáng tạo những giá trị tinh hoa của văn hóa nhân loại phù hợp với đất nước và con người Việt Nam để xây dựng một nền văn hóa mới có tính *dân tộc, khoa học và đại chúng*.

*Thứ tư*, về phương diện xã hội, xã hội tốt đẹp là xã hội *công bằng, tiến bộ*.

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, một xã hội tốt đẹp trước hết phải là xã hội *công bằng, tiến bộ*. Hồ Chí Minh khẳng định rằng, “chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm, Đảng và Chính phủ có lỗi”<sup>6</sup>.

Công bằng xã hội là một giá trị nhân văn mà nhân loại luôn hướng đến, là một tiêu chí cơ bản để đánh giá sự tốt đẹp, sự tiến bộ của xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định xã hội tốt đẹp phải thực sự bảo đảm công bằng xã hội: Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên. Người coi công bằng

xã hội là một trong những đặc trưng của xã hội tốt đẹp - xã hội xã hội chủ nghĩa. Đó là “một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng”<sup>7</sup>. Theo Người, công bằng và bình đẳng xã hội cho tất cả mọi người chỉ có thể có được trong chế độ xã hội mới - chế độ xã hội chủ nghĩa. Chỉ dưới chế độ xã hội tốt đẹp ấy, nhân dân lao động mới được hưởng ngày càng nhiều hơn, đầy đủ hơn sự công bằng và bình đẳng, mới vừa “có nghĩa vụ, đồng thời có quyền lợi”<sup>8</sup>.

*Thứ năm*, về phương diện môi trường, xã hội tốt đẹp là xã hội có *quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên*.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, xã hội tốt đẹp là xã hội không chỉ có sự phát triển cao về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội, mà còn có mối quan hệ hài hòa giữa con người với tự nhiên. Thực vậy, mối quan hệ giữa con người và tự nhiên là quan hệ hữu cơ, gắn bó chặt chẽ và mang tính cộng sinh, cùng tồn tại. Vì thế, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng việc giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc tự nhiên; coi đó là *kế lâu dài* để nâng cao chất lượng sống của con người, cũng như xây dựng một xã hội tốt đẹp.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.7, tr.572.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.11, tr.241.

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.8, tr.264.

Quan hệ hài hòa giữa con người với tự nhiên là cơ sở vững chắc nhằm vừa duy trì cuộc sống của thế hệ hiện tại, vừa bảo đảm lợi ích lâu dài của thế hệ tương lai, đồng thời xây dựng nước nhà ngày càng tươi đẹp. Có thể nói, Hồ Chí Minh đã thể hiện sự vượt trước trong tư tưởng về xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa con người với tự nhiên. Cần nhớ rằng, phải đến năm 1972 Hội nghị quốc tế về môi trường lần đầu tiên mới được tổ chức tại Helsinki (Phần Lan), nhưng ngay từ năm 1959, Hồ Chí Minh đã đưa ra một sáng kiến vĩ đại về thực hiện phong trào *Tết trồng cây* đem lại những nguồn lợi to lớn về vật chất, tinh thần cho xã hội và con người. Xét từ góc độ sinh thái học hiện đại cũng như quan điểm phát triển bền vững, đó là một biểu hiện độc đáo và sinh động về hệ giá trị văn hóa sinh thái nhân văn của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng này của Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa sâu sắc trong điều kiện con người hiện đang phải đối mặt với hàng loạt vấn đề môi trường toàn cầu và các quốc gia đang hướng đến chiến lược phát triển bền vững.

Tóm lại, theo quan niệm của Hồ Chí Minh, xã hội tốt đẹp nhất hiện nay mà con người hướng tới chính là xã hội xã hội chủ nghĩa. Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú và tầm nhìn, trí tuệ uyên bác của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường, Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận sâu sắc rằng, *chỉ có chủ nghĩa xã*

*hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải phóng các dân tộc, đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người.*

## **2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về những định hướng cơ bản nhằm xây dựng xã hội tốt đẹp**

Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, cả ở phương Đông lẫn phương Tây đều đã xuất hiện những học thuyết, những quan niệm của các nhà tư tưởng về một xã hội tốt đẹp, lý tưởng. Điểm chung của các học thuyết, quan niệm đó là khát vọng cháy bỏng về một xã hội tốt đẹp, mang tính nhân văn, nhân đạo, vì con người và cho con người. Nhưng, vấn đề đặt ra không chỉ là định hình thế nào, mà quan trọng hơn, còn phải có định hướng ra sao, không chỉ là hình dung thế nào mà còn là phải biết làm gì để biến xã hội tốt đẹp từ quan niệm trở thành hiện thực sinh động.

Với những giá trị cơ bản - dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc, xã hội xã hội chủ nghĩa trong quan niệm của Hồ Chí Minh chính là một xã hội tốt đẹp. Ở đó, không còn tình trạng bất công, áp bức và bóc lột; con người thực sự được sống trong tự do, ấm no và hạnh phúc, có điều kiện và cơ hội phát triển toàn diện. Nói cách khác, xã hội tốt đẹp là xã hội có nền kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội phát triển cao theo hướng nhân văn, con người được đặt vào vị trí trung tâm, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển xã hội.

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, một xã hội tốt đẹp không thể tự nhiên mà có được, cũng không phải là sự ban tặng của một lực lượng siêu nhiên nào; trái lại, nó chỉ có thể là kết quả từ chính sự nỗ lực đấu tranh, sáng tạo không ngừng trong hoạt động thực tiễn, trong quá trình “làm nên lịch sử” của con người. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều chính khách, nhiều nhà khoa học quốc tế và Việt Nam khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh đã cho rằng, triết lý Hồ Chí Minh là *triết lý hành động*. Ở Người, lý luận và thực tiễn, nói và làm luôn thống nhất chặt chẽ. Thực vậy, điều khiến Hồ Chí Minh trở nên vĩ đại, sống mãi trong lòng dân tộc và nhân dân Việt Nam chính là ở chỗ, Người không chỉ đưa ra những phác họa về xã hội tốt đẹp, mà còn chỉ rõ cho nhân dân *những định hướng cơ bản* để đi tới *cái đích cuối cùng* là xây dựng thành công xã hội tốt đẹp đó trong chính hiện thực cuộc sống.

*Thứ nhất*, phải có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Đấu tranh nhằm xóa bỏ xã hội cũ, bắt công và xây dựng xã hội mới tốt đẹp hơn - xã hội xã hội chủ nghĩa là một cuộc cách mạng to lớn, chưa từng có trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Hơn nữa, quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một xuất phát điểm thấp như nước ta là *một sự nghiệp cách mạng lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp*, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của

đời sống xã hội. Vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện ở chỗ, Đảng đoàn kết và tập hợp lực lượng, đề ra đường lối, chính sách để huy động triệt để các nguồn lực của dân, vì lợi ích của quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh đã từng khẳng định, cách mạng Việt Nam “trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”<sup>9</sup>. Đảng Cộng sản Việt Nam là chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, vừa mang bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là cội nguồn, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong công cuộc xây dựng một xã hội tốt đẹp. Người khẳng định, một Đảng cách mạng chân chính không những phải là Đảng tiên phong về lý luận, khoa học, mà còn phải tiêu biểu cho đạo đức cách mạng trong sáng, chí công vô tư, toàn tâm toàn ý vì lợi ích của nhân dân và dân tộc Việt Nam.

*Thứ hai, kiên quyết đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc.*

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.2, tr.267 - 268.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc được xem là điều kiện tiên quyết để xây dựng xã hội tốt đẹp. Bởi, nếu dân tộc chưa được độc lập, tức là còn bị lệ thuộc thì giai cấp và các cá nhân trong xã hội cũng chưa được giải phóng, chưa được tự do. Lịch sử đã chứng minh một sự thật rằng, đối với các dân tộc thuộc địa, “nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”<sup>10</sup>. Vì vậy, khi thời cơ giành lại độc lập dân tộc đã đến, Người chỉ rõ: Dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập. Quyền độc lập dân tộc luôn gắn liền với quyền con người. Đồng thời, độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ là điều kiện để dân tộc Việt Nam có quyền bình đẳng với các dân tộc khác trên thế giới và các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam cùng chung sống bên nhau một cách bình đẳng, hòa thuận. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết của chế độ dân chủ, tạo tiền đề để Việt Nam xây dựng một chế độ xã hội mới, trong đó nhân dân là những người chủ chân chính của nước nhà, ai ai cũng có quyền mưu cầu và quyền được hưởng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Vì thế, Người đã đưa ra luận điểm nổi tiếng và có ý nghĩa như một chân lý của thời

đại, đó là *không có gì quý hơn độc lập, tự do*.

*Thứ ba*, xây dựng xã hội tốt đẹp là sự nghiệp của *quần chúng nhân dân*.

Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định, quần chúng nhân dân là người sáng tạo nên lịch sử, là lực lượng tự quyết định vận mệnh của chính bản thân mình. Nhất quán với quan điểm khoa học và cách mạng đó của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh cho rằng việc lật đổ hoàn toàn xã hội cũ xấu xa, đầy bất công và phi nhân tính, đồng thời xây dựng một xã hội tốt đẹp, tiến bộ và nhân văn là sự nghiệp đấu tranh cách mạng hết sức vĩ đại nhưng cũng đầy khó khăn và lâu dài: “Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức”<sup>11</sup>. Sự nghiệp xây dựng xã hội tốt đẹp đó là của nhân dân, do nhân dân tiến hành và vì nhân dân. Nói cách khác, quần chúng nhân dân phải dựa vào sức mình để tự xây dựng một xã hội tốt đẹp với những giá trị

<sup>10</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.113.

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, t.9, tr.91.

phổ quát nhất: *Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.*

Để xây dựng thành công xã hội tốt đẹp ở Việt Nam, theo Hồ Chí Minh, nhất thiết phải phát huy triệt để các động lực xã hội. Động lực cơ bản nhất của sự phát triển lịch sử là hoạt động thực tiễn của con người phù hợp quy luật khách quan. Hồ Chí Minh cho rằng, động lực quan trọng và quyết định nhất là con người, trong đó nòng cốt là công - nông - trí thức. Người khẳng định: Vấn đề con người là hết sức quan trọng, nhà máy cũng cần có, nhưng cần hơn là con người, là sự phấn khởi của quần chúng; bởi con người làm nên tất cả. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội - xã hội tốt đẹp nhất hiện nay muốn thành công tất yếu phải dựa vào dân, Đảng phải đem tài của dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân: “Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân”<sup>12</sup>.

### **3. Những biện pháp chủ yếu nhằm xây dựng thành công xã hội tốt đẹp**

*Thứ nhất, đẩy mạnh phát triển kinh tế.*

Nước ta bước vào công cuộc xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa từ một xuất phát điểm rất thấp về kinh tế - nền nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ. Vì thế, để phát triển kinh tế của đất nước, theo Hồ Chí Minh, cần nhanh chóng phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng quan hệ sản xuất mới, có cơ chế quản lý kinh tế phù hợp và hiệu quả. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh chủ

trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần. Theo Người, nhiệm vụ quan trọng của chúng ta là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, khẳng định tính tất yếu phải thực hiện quá trình công nghiệp hóa: Muốn đảm bảo đời sống sung túc phải tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, phải nghiên cứu, phổ biến và phát triển khoa học - kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống nhân dân.

Hồ Chí Minh còn đưa ra một tư tưởng lớn và nhất quán, đó là chủ trương xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ kết hợp với mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế. Người đã khẳng định: “Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình; nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế; nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc...”<sup>13</sup>. Trong quan hệ đó, theo Hồ Chí Minh, tự lực, tự cường, xây dựng tiềm lực kinh tế trong nước là chính, là điều kiện để mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế; đồng thời, hợp tác kinh tế quốc tế là quan trọng, nhưng không vì thế mà có thái độ

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, t.6, tr.232.

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh, *Sđđ.*, t.4, tr.523.



dựa dẫm, ý lại. Như vậy, Hồ Chí Minh đã xác định và xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa nhân tố bên trong và bên ngoài, giữa nội lực và ngoại lực trong phát triển kinh tế nhằm xây dựng xã hội tốt đẹp, không bị lệ thuộc bên ngoài.

*Thứ hai, thực hành dân chủ rộng rãi trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.*

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ là một giá trị, là quyền lực thuộc về nhân dân. Dân chủ có vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ là một trong những quyền cơ bản của con người mà còn là phương thức để xây dựng, phát triển xã hội tốt đẹp. Cả lý luận và thực tiễn đều chứng minh rằng, chỉ trong môi trường dân chủ và thông qua dân chủ thì con người mới có điều kiện thuận lợi cũng như động lực cho hoạt động tích cực, chủ động và sáng tạo. Có dân chủ thực sự và rộng rãi thì mọi người dân mới phát huy được năng lực sáng tạo của mình và đó cũng là thước đo biểu hiện trình độ phát triển cũng như tính chất tốt đẹp, tiến bộ và văn minh của xã hội.

Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh phải thực hành dân chủ rộng rãi, coi đó là nhân tố hàng đầu để tích cực hóa và phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội: “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên”<sup>14</sup>. Với Người, “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”<sup>15</sup>. Nếu quần chúng tích cực phát huy quyền dân chủ, cán bộ thực sự

tôn trọng và thực hành dân chủ thì mọi công việc từ nhỏ đến lớn, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp..., đều sẽ được giải quyết một cách nhanh chóng, hiệu quả và do vậy, công cuộc xây dựng xã hội tốt đẹp sẽ thực sự trở thành một “phong trào hiện thực” và càng sớm thành công, bởi nó thu hút sự tham gia tự giác của đông đảo quần chúng nhân dân.

*Thứ ba, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, dân tộc và đại chúng.*

Văn hóa biểu hiện cốt cách của mỗi cá nhân, cũng như của cả một dân tộc. Vì vậy, Hồ Chí Minh khẳng định phải xây dựng nền văn hóa tiên tiến, dân tộc và đại chúng thấm đậm bản sắc Việt Nam. Để biến một nước lạc hậu, chậm phát triển thành một nước văn hóa cao và có đời sống tươi vui hạnh phúc, theo Người, bên cạnh việc phát triển giáo dục, chúng ta phải cải tạo, xóa bỏ triệt để những cái không tốt, lạc hậu, lỗi thời trong xã hội cũ; phải giải phóng con người khỏi những thành kiến cũ kỹ, tẩy rửa những thói quen, phong tục, tập quán xấu... Đặc biệt, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng và phát triển con người, đòi hỏi tất cả mọi người phải ra sức học tập, rèn luyện về mọi mặt: Tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống... Đối với cán bộ và đảng viên, phải tích cực chống bệnh quan liêu, tham ô, hống hách, cậy quyền cậy thế,

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.9, tr.592.

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.12, tr.249.

chống chủ nghĩa cá nhân; phải trau dồi, bồi dưỡng đạo đức cách mạng. Tiếp cận xã hội xã hội chủ nghĩa với tinh cách xã hội tốt đẹp nhất từ *phương diện đạo đức*, Hồ Chí Minh đặt đạo đức cách mạng là cái *gốc* tạo nên nhân cách của con người, là *nền tảng tinh thần* của xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, cần bảo đảm yêu cầu mang *tính nguyên tắc* trong xây dựng văn hóa là phải có sự chọn lọc cho phù hợp cả khi kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống lẫn việc tiếp thu các giá trị văn hóa mới. Quan điểm chỉ đạo của Người là: “Không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà *xấu*, thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không *xấu*, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý... Cái gì *cũ* mà *tốt*, thì phải phát triển thêm... Cái gì *mới* mà *hay*, thì ta phải làm...”<sup>16</sup>. Đó là biện chứng của sự phát triển nói chung và phát triển văn hóa nói riêng.

*Thứ tư*, coi trọng sự công bằng và giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

Có thể nói, Hồ Chí Minh đã kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng lao động là thước đo sự cống hiến của người lao động và do đó, nguyên tắc phân phối công bằng là nguyên tắc phân phối theo lao động. Trong quan niệm của Người, “không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa”<sup>17</sup>. Vì vậy, để bảo

đảm sự công bằng trong xã hội, Người khẳng định: “Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu, và trẻ em...”<sup>18</sup>.

Xã hội nào cũng có những đối tượng cần được bảo trợ: Người già cả, người không có khả năng lao động, trẻ em... Ngoài ra, ở nước ta có rất nhiều người có công với nước, đã hy sinh hoặc cống hiến một phần xương máu cho Tổ quốc. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu các cấp, các ngành phải chăm lo đến các đối tượng chính sách xã hội nhằm bảo đảm sự công bằng, sao cho người dân ai cũng được hưởng thành quả phát triển kinh tế - xã hội. Trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, Hồ Chí Minh chỉ đạo Nhà nước phải xây dựng hệ thống chính sách xã hội, an sinh xã hội... phù hợp với thực tiễn và đảm bảo thực hiện hiệu quả các chính sách đó nhằm giải quyết tốt các vấn đề xã hội, hướng tới mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, xã hội của đất nước, sự an toàn cho đời sống của mọi người dân. Đó chính là những biện pháp quan trọng để thực hiện công bằng xã hội, phản ánh bản chất của xã hội xã hội chủ nghĩa - một xã hội tốt đẹp, trong đó con người làm trung tâm, là mục tiêu và động lực phát triển kinh tế - xã hội.

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.5, tr.94-95.

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.11, tr.610.

<sup>18</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd.*, t.8, tr.226.

*Thứ năm, tích cực bảo vệ môi trường.*

Xuất phát từ những nhận thức sâu sắc về vai trò của môi trường đối với cuộc sống con người và sự bền vững của xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định chúng ta cần nắm được quy luật của tự nhiên, “cần phải hiểu biết tự nhiên để buộc tự nhiên phục vụ hạnh phúc loài người”. Đặc biệt, bên cạnh việc khai thác hợp lý, còn phải coi trọng bảo vệ, giữ gìn và tái tạo tài nguyên thiên nhiên. Người nhấn mạnh: “Các cô, các chú cần hết sức chú ý vấn đề bảo vệ rừng. Nếu cứ để tình trạng đồng bào phá một ít, nông trường phá một ít, công trường phá một ít, thậm chí đoàn thám dò địa chất cũng phá một ít, thì rất tai hại. Phá rừng thì dễ, nhưng gây dựng lại rừng phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều”<sup>19</sup>. Phải có ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường, đồng thời có hành động thiết thực, phù hợp và hiệu quả. Chẳng hạn, trong phong trào trồng cây, gây rừng, Hồ Chí Minh yêu cầu trồng cây nào phải bảo đảm sống cây đó, chứ không chạy theo số lượng, thành tích một cách hình thức.

Trong tác phẩm *Đời sống mới*, Hồ Chí Minh đã chỉ ra mối quan hệ hữu cơ giữa lao động, vệ sinh và sức khỏe; khẳng định cần làm cho đồng bào hiểu rằng muốn lao động sản xuất tốt thì phải giữ gìn sức khỏe, mà muốn giữ gìn sức khỏe được tốt thì phải *ăn sạch, uống sạch,*

*mặc sạch.* Điều đó cho thấy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chất lượng cuộc sống của con người phụ thuộc đáng kể vào trình độ phát triển và tăng trưởng kinh tế, song đó không phải là duy nhất; trái lại, còn phụ thuộc rất lớn vào chất lượng môi trường sống. Thông điệp mà Hồ Chí Minh muốn chuyển tải ở đây chính là con người không nên chỉ chạy theo lợi ích kinh tế hẹp hòi trước mắt, mà còn phải tính đến những lợi ích lâu dài - bảo đảm chất lượng môi trường. Nghĩa là con người cần phải chung sống hài hòa với tự nhiên.

Tựu trung lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về một xã hội tốt đẹp hết sức sâu sắc, dễ hiểu mà người dân ai cũng có thể cảm nhận được. Với những đặc trưng cơ bản: Do “dân là chủ” và “dân làm chủ”, mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân; dân giàu nước mạnh; có đời sống văn hóa cao; không có sự áp bức, bất công và bảo đảm sự tiến bộ, công bằng xã hội; có quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên, có thể khẳng định, xã hội tốt đẹp chính là xã hội xã hội chủ nghĩa. Kiên trì và vận dụng một cách sáng tạo những quan điểm có tính định hướng và các giải pháp cơ bản có ý nghĩa phương pháp luận của Hồ Chí Minh là cơ sở vững chắc để chúng ta xây dựng thành công xã hội tốt đẹp - xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. □

<sup>19</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.14, tr.165.